

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----* * *-----

Bản án số: 127/2024/HSST
Ngày 22/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Nhân

2. Bà Phạm Thị Hiền

Thư ký phiên toà:

Tại điểm cầu trung tâm: bà Bùi Kim Uyên – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Tại điểm cầu thành phần: ông Nguyễn Văn Cảnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:

Tại điểm cầu trung tâm: bà Nguyễn Phương Huyền – Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm hội trường xét xử trực tuyến số 01, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và tại điểm cầu thành phần, phòng xét xử trực tuyến tại Công an thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 96/2024/TLST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST - HS ngày 07/5/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lư Việt A**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/9/1992, tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 10, khu 2, phường H K, thành phố H L, tỉnh Q N;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ và tên cha: Lư Xuân Q (Đã chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị Ch – Sinh năm: 1954; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Ngày 06/01/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm, xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong bản án ngày 30/8/2013.

- Ngày 10/7/2019, Công an thành phố Hạ Long xử phạt hành chính, phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 12/7/2019.

- Ngày 23/02/2022, Công an thành phố Hạ Long xử phạt hành chính, phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 28/02/2022.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – có mặt

2. Họ và tên: **Trần Hải L**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/01/1988, tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi thường trú: Tổ 2B, khu 1, phường C X, thành phố H L, tỉnh Q N;
nơi ở hiện nay: tổ 4, khu 2, phường H G, thành phố H L, tỉnh Q N;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ và tên cha: Trần Xuân T – Sinh năm: 1963; Họ và tên mẹ: Trần Thị Tuyết M (Đã chết); có vợ là: Phạm Phương Th – Sinh năm: 1994; có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Ngày 16/8/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 23 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong bản án ngày 25/12/2013.

- Ngày 23/10/2003, Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 28/6/2005.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – có mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lư Xuân D, sinh năm 1990; Tổ 10, khu 2, phường H K, thành phố H L, tỉnh Q N – có mặt

* **Người làm chứng:**

+ **Anh Nguyễn V – Vắng mặt**

+ **Anh Đinh Văn T1 – Vắng mặt**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 25 phút, ngày 16/01/2024, tại tổ 2, khu 4, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Lư Việt A và Trần Hải L có hành vi tàng trữ trái phép 0,358 gam (không phải ba năm tám gam) ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long, phối hợp với Công an phường

Hà Trung và Công an phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 143/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,358 gam (không phẩy ba năm tám gam).

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo Lư Việt A khai nhận:

Bị cáo và Trần Hải L có mối quan hệ bạn bè và cùng là người sử dụng ma túy. Chiều ngày 16/01/2024, bị cáo và L đi ăn uống cùng nhau, sau khi ăn uống xong, bị cáo rủ L góp tiền mua ma túy về sử dụng, số tiền góp mua ma túy là 1.000.000 đồng, trong đó bị cáo góp 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), L góp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và đưa tiền cho L cầm. Sau khi góp tiền, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14B1-647.70, chở L đi vào trong ngõ đối diện khoa Ung Bướu, bệnh viện đa khoa Bãi Cháy để tìm mua ma túy, thì nhìn thấy một người đàn ông, có dáng vẻ giống người nghiện ma túy, nên L bảo bị cáo dừng xe, để L xuống hỏi người đó có bán ma túy không. Bị cáo đỗ xe cách người này khoảng 15m, còn L tiến đến nói chuyện, được một lúc thì bị cáo thấy người này bỏ đi đâu đó, còn L quay lại nói với bị cáo là người này tên Dũng, đang đi lấy ma túy để bán cho bị cáo và L. Khoảng 15 phút sau, bị cáo thấy Dũng quay lại, đưa cho L một vật gì đó, L vội cất vào túi áo trước ngực đang mặc, đưa tiền cho Dũng rồi quay lại chỗ bị cáo đang dựng xe, L cầm túi ma túy cho bị cáo xem rồi cất vào túi áo ngực, sau đó L điều khiển xe mô tô chở bị cáo đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, bị cáo và L đi đến đoạn đường cổng chào khoa Ung Bướu, bệnh viện đa khoa Bãi Cháy, thuộc tổ 2, khu 4, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ ở túi bên trong ở vị trí ngực bên trái của áo khoác L đang mặc 01 (một) gói nilon bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng; thu của L 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Mobell, màu vàng đen, gắn sim số 0933078420; thu của bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, gắn sim số 0832382806; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh đen, biển số 14B1 – 647.70.

Bị cáo thừa nhận 01(một) túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của L, đúng là ma túy của bị cáo và L đã góp tiền mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Thừa nhận được chứng kiến việc niêm phong vật chứng và trực tiếp ký tên vào biên bản niêm phong và không có ý kiến gì khác đối với kết luận giám định. Số tiền bị cáo góp để mua ma túy là tiền do bị cáo lao động mà có; bị cáo không biết người tên Dũng ở đâu, làm gì; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, gắn sim số 0832382806 là của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày, không dùng vào việc mua ma túy; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh đen, biển số 14B1 – 647.70 là của anh trai bị cáo tên là Lư Xuân D, cho bị cáo mượn để đi lại, anh D không biết việc bị cáo đã dùng chiếc xe này để đi mua ma túy. Thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, truy tố đối với bị cáo, đúng với hành vi bị

cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo Trần Hải L thừa nhận lời khai của bị cáo Lư Việt A là đúng với quá trình diễn biến sự việc, kể từ khi các bị cáo cùng đi ăn cho đến khi bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Thừa nhận 01(một) túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng bị thu giữ trên người bị cáo, đúng là ma túy của bị cáo và bị cáo A đã góp tiền mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân, trong đó bị cáo góp 300.000 đồng, còn bị cáo A góp 700.000 đồng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Thừa nhận bị cáo A là người khởi xướng, rủ bị cáo góp tiền mua ma túy, khi bị bắt giữ được chứng kiến việc niêm phong vật chứng và trực tiếp ký tên vào biên bản niêm phong và không có ý kiến gì khác đối với kết luận giám định. Số tiền bị cáo góp để mua ma túy là tiền do bị cáo lao động mà có; bị cáo không biết người tên Dũng ở đâu, làm gì; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu vàng đen, gắn sim số 0933078420 là của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày, không dùng vào việc mua ma túy. Thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, truy tố đối với bị cáo, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Lư Xuân D trình bày: anh là anh trai của bị cáo Lư Việt A, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh đen, biển số 14B1 – 647.70 là của anh, có nguồn gốc anh mua lại của bà Dương Thị Cảnh từ nhiều năm trước. Đầu tháng 12/2023, anh đã cho Lư Việt A mượn để làm phương tiện đi lại, anh không biết việc bị cáo đã dùng chiếc xe này để đi mua ma túy, đến nay cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh, anh đã nhận lại xe đầy đủ và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo Lư Việt A.

Người làm chứng anh Nguyễn V, anh Đinh Văn T1 có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về việc khoảng 21 giờ 25 phút, ngày 16/01/2024, tại tổ 2, khu 4, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, các anh nhìn thấy cơ quan Công an kiểm tra hai người đàn ông, sau đó các anh thấy những người này khai là Lư Việt A, Trần Hải L, thu giữ tại túi áo ngực phải của Trần Hải L 01(một) túi nilon, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, Lư Việt A, Trần Hải L khai đó là ma túy đá, cả hai góp tiền mua về để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ, chứng kiến việc cơ quan Công an niêm phong vật chứng, ký tên vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong.

Tại bản cáo trạng số 522/CT – VKSHL ngày 15/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố Lư Việt A, Trần Hải L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quyết định truy tố Lư Việt A, Trần Hải L theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lư Việt A từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/01/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Hải L từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/01/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,31 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong số 143/KL – KTHS ngày 22/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Hải L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu vàng đen, kèm 01 sim điện thoại; Trả lại cho bị cáo Lư Việt A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, kèm 01 sim điện thoại.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lư Việt A, bị cáo Trần Hải L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 21 giờ 25 phút, ngày 16/01/2024, tại tổ 2, khu 4, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Lư Việt A và Trần Hải L có hành vi tàng trữ trái phép 0,358 gam (Không phải ba năm tám gam) ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long phối hợp với Công an phường Hà Trung và Công an phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Lư Việt A, bị cáo Trần Hải L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của nhà nước về chất gây nghiện, làm trầm trọng thêm tình hình tội phạm ma túy ở địa phương. Bị cáo A, bị cáo L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,358 gam (không phải ba năm tám gam) ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lư Việt A, Trần Hải L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lư Việt A, bị cáo Trần Hải L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[4] Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và tính trái pháp luật của việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng thiếu tu dưỡng bản thân, vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân dẫn đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy và phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhưng cả hai bị cáo có nhân thân xấu; tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; **Bị cáo Trần Hải L có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, là tình tiết giảm nhẹ**, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[6] Về tính chất, vai trò trong vụ án:

Vụ án này có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều là người thực hành trong việc mua ma túy để sử dụng. Bị cáo Lư Việt A là người khởi xướng, rủ bị cáo Trần Hải L góp tiền mua ma túy để sử dụng, bản thân góp 700.000 đồng để mua ma túy. Bị cáo L góp 300.000 đồng và cùng với bị cáo A đi mua ma túy, vì vậy, vai trò của bị cáo A cao hơn bị cáo L.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ 0,31 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong số 143/KL – KTHS ngày 22/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu vàng đen, kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Trần Hải L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Lư Việt A, không liên quan đến tội phạm, vì vậy cần trả lại cho bị cáo Trần Hải L, bị cáo Lư Việt A.

+ Đối với xe mô tô BKS 14B1-647.70, quá trình điều tra xác định của anh Lư Xuân D. Anh D không biết việc Lư Việt A sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả cho anh Lư Xuân D, anh D không có ý kiến gì khác, vì vậy không xét.

[10] Về án phí:

Bị cáo Trần Hải L, bị cáo Lư Việt A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự

+ Xử phạt: Lư Việt A 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 17/01/2024.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự

+ Xử phạt: Trần Hải L 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 17/01/2024.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,31 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong số 143/KL – KTHS ngày 22/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Hải L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu vàng đen, kèm 01 sim điện thoại; Trả lại cho bị cáo Lư Việt A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, kèm 01 sim điện thoại.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 179 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Lư Việt A, bị cáo Trần Hải L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long
- CA, CQCSĐT, THAHS Công an TP Hạ Long, TTG CA tỉnh QN
- Chi cục thi hành án dân sự TP Hạ Long
- Bị cáo, THA
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Ninh